| TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO<br>TẠI ĐÀ NẴNG | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|

Bản án số: 288/2025/HS-PT
Ngày 02/6/2025

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Đặng Kim Nhân

*Các Thẩm phán*: ông Trần Huy Đức

ông Nguyễn Cường

***- Thư ký phiên tòa***: ông Trần Xuân Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** ông Nguyễn Nam Anh, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 02 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm trực tiếp công khai vụ án hình sự thụ lý số 174/2025/TLPT-HS ngày 18/4/2025 đối với bị cáo Nguyễn Quang L, Huỳnh Văn Đ về "Tội mua bán trái phép chất ma túy", do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2025/HS-ST ngày 12/3/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

*1. Bị cáo:* Nguyễn Quang L, sinh ngày 16/3/2002 tại Thừa Thiên Huế; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn N, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố H); Nghề nghiệp: Thợ điện nước; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Q, sinh năm 1970 và bà Phan Thị Kim N, sinh năm 1974; vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/10/2023 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q.

*Người bào chữa cho bị cáo* Nguyễn Quang L*:* Luật sư Lê Anh D, Văn phòng L1, Đoàn Luật sư tỉnh Q; địa chỉ: B H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt, nhưng có gửi bản luận cứ bào chữa.

*2. Bị cáo:* Huỳnh Văn Đ, sinh ngày 10/9/1994 tại Thừa Thiên Huế; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn N, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố H); Nghề nghiệp: Thợ may; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Con ông: Huỳnh T, sinh năm: 1965 và bà: Đào Thị T1, sinh năm 1965; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không;

Có 02 tiền án:

- Ngày 28/10/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai xử phạt 42 tháng tù giam về tội "*Cố ý gây thương tích*", theo bản án số 43/2014/HSST.

- Ngày 25/11/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", theo bản án số 42/2014/HSST.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2024 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo* Huỳnh Văn Đ*:* Luật sư Nguyễn Thị Khánh T2, Văn phòng L2, Đoàn Luật sư tỉnh Q; địa chỉ: địa chỉ: E L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng, nhưng có gửi Luận cứ bào chữa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án tóm tắt như sau:*

Vào lúc 10 giờ 05 phút ngày 17/10/2023, tại Cửa khẩu quốc tế L3, Chi cục Hải quan Cửa khẩu quốc tế L3 làm thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan và kiểm soát phòng, chống buôn lậu, ma túy phát hiện trên phương tiện vận tải xe ô tô khách hiệu Ford, loại xe 16 chỗ ngồi, biển kiểm soát 75B-016.97 do ông Đặng Kim H, trú tại: xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế điều khiển, chạy tuyến P, Lào - Bến xe phía nam thành phố H, tái nhập cảnh tại Cửa khẩu quốc tế L3 có dấu hiệu nghi vấn có hàng hoá chứa ma tuý. Tiến hành kiểm tra thì phát hiện bên trong thùng carton màu nâu sẫm, trên thùng có ghi dãy số "04217 707 và 08 271 707" có nhiều viên nén hình trụ tròn màu hồng, trên bề mặt các viên nén có dập chìm chữ WY, nghi là ma túy. Chi cục Hải quan Cửa khẩu quốc tế L3 phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Q và các lực lượng chức năng thống nhất thực hiện thủ tục thông quan đối với xe khách biển kiểm soát 75B-016.97 và tổ chức lực lượng truy xét, bắt giữ để xử lý đối tượng thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi thông quan, xe khách biển kiểm soát 75B-016.97 tiếp tục hành trình đi về Bến xe phía nam thành phố H. Trên đường đi, nhà xe liên hệ số điện thoại ghi trên kiện hàng, hẹn địa điểm trả hàng tại khu vực gần cầu L, Quốc lộ A, thuộc thôn L, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, xe khách biển kiểm soát 75B-016.97 đi đến và dừng tại Km847 + 870 Quốc lộ A, thuộc thôn L, xã L, huyện P. Khoảng 10 phút sau, Nguyễn Quang L điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter GP màu xanh, biển kiểm soát 75K1-262.87, đi đến dừng phía sau bên phải, sát xe khách biển kiểm soát 75B-016.97, liên hệ nhận kiện hàng. Sau đó, L đi đến phía sau đuôi xe ô tô, lấy kiện hàng chứa ma tuý nêu trên và 01 thùng xốp trên nắp thùng có dòng chữ, số: "0842175707; K. Quy TRÁI CÂY" ký gửi cùng, đưa đến đặt trên giá để hàng giữa thân xe và phần sau yên xe mô tô biển kiểm soát 75K1-262.87. Ngay lúc đó, tổ công tác tiến hành khống chế và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Quang L và thu giữ các vật chứng sau:

- 10 gói nilon (08 gói màu xanh, 02 gói màu hồng có in chữ A màu xanh), bên trong các gói có các viên nén màu hồng, màu xanh, nghi là ma túy), khi tạm giữ được niêm phong trong gói ký hiệu MT;

- 01 gói nilon màu xám nâu, bên trong có các hạt dạng bột màu đen, nghi là ma túy, khi tạm giữ được niêm phong trong gói ký hiệu MT1;

Vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 09/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú đối với Huỳnh Văn Đ, trú tại: thôn N, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 13/10/2023, L đến nhà Đ chơi và hỏi Đ có chỗ nào giới thiệu cho L mua ma túy loại hồng phiến để bán lại kiếm lời, Đ hứa sẽ hỏi giúp.

Khoảng 10 giờ ngày 14/10/2023, Đ sử dụng Z gọi cho một người đàn ông tên C (không rõ lai lịch) người Việt Nam sống ở Lào hỏi "*anh có ma túy hồng phiến không, bên này có người em tên* L *mua*" Chiêu trả lời "01 bì là 3.800.000 đồng, nếu mua 01 cây là 22.000.000 đồng" (01 bì có khoảng 200 viên ma túy hồng phiến, 01 cây có 10 bì khoảng 2.000 viên ma túy hồng phiến). Sau đó, Đ gọi bằng Z cho L thông báo giá 01 cây ma tuý là 22.000.000 đồng, L đồng ý và nói "để đó em xoay tiền". Đ hiểu L muốn mua 1 cây ma túy hồng phiến nên gọi điện cho C đặt 01 cây ma tuý gửi về Việt Nam và hẹn vài ngày sau sẽ trả tiền. Chiêu yêu cầu gửi số điện thoại người mua qua để Chiêu gửi ma túy về, Đ gọi cho L yêu cầu L gửi số điện thoại, L gửi số điện thoại cho Đ, Đ gửi tiếp cho C.

Ngày 16/10/2023, C gửi cho Đ hình ảnh thẻ card có số điện thoại nhà xe và gửi 02 ảnh của 02 kiện hàng, Đ hiểu là C đã đóng ma túy vào trong 02 thùng hàng nên Đ đã gửi 03 hình ảnh trên cho L qua Z và nói với L "có gì thì nhà xe gọi điện cho em ra nhận".

Sáng ngày 17/10/2023, L sử dụng số điện thoại 0842.175.707 của mình điện thoại cho nhà xe Tỳ Thuận theo số điện thoại 0969.030.099, hỏi nhà xe đến đâu, nhà xe trả lời đang ở cửa khẩu L3. L điện thông báo cho Đ biết, Đ bảo L đi về nhà đợi. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, nhà xe điện thoại cho L thông báo sắp đến cầu L, chuẩn bị ra nhận hàng. L mượn xe máy Exciter, biển số 75K1-262.87 (thuộc sở hữu của anh Nguyễn Q1, trú tại: thôn N, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế) điều khiển ra khu vực cầu L thì nhìn thấy xe ô tô BKS 75B-016.97 của nhà xe T3, L điều khiển xe đến dừng sát bên xe ô tô 75B-016.97 và hỏi lái xe để lấy hàng. Sau khi xác định đúng 02 kiện hàng như hình ảnh mà Đ đã gửi cho mình trước đó, L đến nhận và bê 02 kiện hàng đặt lên xe máy để chở về nhà thì bị lực lượng chức năng khống chế bắt giữ cùng toàn bộ tang vật. Lúc đó, Đ đang ở khu vực gần cầu L nhìn thấy lực lượng chức năng bắt giữ L, vì sợ bị phát hiện nên Đ đã trốn đi nhiều nơi thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế, rồi đi vào thành phố Đà Nẵng. Đến ngày 09/01/2024, Đ nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình nên đến Cơ quan điều tra để đầu thú.

Tại bản kết luận giám định số 1028/KL-KTHS ngày 24/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: Các viên nén màu hồng, hình trụ tròn, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu MT gửi đến giám định có khối lượng **177,17g**

là ma túy loại Methamphetamine. Không tìm thấy chất ma túy trong các viên nén màu xanh.

**Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2025/HS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị quyết định:**

***1.*** *Tuyên bố các bị cáo* Nguyễn Quang L, Huỳnh Văn Đ *phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".*

*- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo* Nguyễn Quang L *mức án:* ***20*** *(hai mươi) năm tù. thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 17/10/2023;*

*- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 39 BLHS, xử phạt bị cáo* Huỳnh Văn Đ *mức án:* ***Tù chung thân****, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 09/01/2024.*

Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Quang L kháng cáo cho rằng hình phat 20 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là quá nặng vì bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra.

- Bị cáo Huỳnh Văn Đ kháng cáo cho rằng hình phạt tù chung thân cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là quá nặng vì bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình có công với cách mạng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Quang L và bị cáo Huỳnh Văn Đ đều giữ nguyên kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Thẩm phán, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

+ Về nội dung: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của cả hai bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, hai bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định đó là ngày 17/10/2023, bị cáo Nguyễn Quang L và Huỳnh Văn Đ đã có hành vi mua **177,17g** ma túy loại Methamphetamine từ Lào đưa về Việt Nam nhằm mục đích bán lại kiếm lời. Do hai bị cáo có hành vi phạm tội nêu trên nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang L và bị cáo Huỳnh Văn Đ phạm vào *"Tội mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng tội, đúng khung hình phat, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, thấy: hành vi mua bán trái phép chất ma túy của hai bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội,

không những xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền, quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Xét, hành vi "*Mua bán trái phép chất ma túy*" của bị cáo L và bị cáo Đ là đồng phạm mang tính giản đơn, vai trò của các bị cáo là ngang nhau. Bị cáo Huỳnh Văn Đ đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý chưa được xóa án tích, mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý nên bị cáo Đ phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo Đ đã đầu thú trước khi bị cơ quan điều tra bắt giữ, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét, mức hình phạt cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo và kháng cáo xin giảm hình phạt của hai bị cáo thấy: Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình, hai bị cáo đồng phạm mua bán **177,17g** ma túy loại Methamphetamine gần gấp đôi khối lượng khởi điểm định khung của khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Quang L 20 năm tù, xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Đ tù chung thân (cao hơn bị cáo L vì bị cáo Đ có 2 tiền án) là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo. Các bị cáo kháng cáo, nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết hạn kháng cáo, kháng nghị. Các bị cáo kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2025/HS-ST ngày 12/3/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, cụ thể:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang L 20 (*hai mươi*) năm tù về *"Tội mua bán trái phép chất ma túy",* thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/10/2023.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 39 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Đ Tù chung thân về *"Tội mua bán trái phép chất ma túy",* thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/01/2024.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Nguyễn Quang L và Huỳnh Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Quảng Trị;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Hai bị cáo (thông qua trại tạm giam);
- Lưu: HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Kim Nhân**